TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2019.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Hồ Văn Khang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Kim Thị Bích T, sinh năm 1996;

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Thanh B, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Ấp H, xã A, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2018 của nguyên đơn - chị Kim Thị Bích T và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị T trình bày:

Chị và anh Đạng Thanh B chung sống với nhau vào ngày 05-11-2017, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 142/2017 ngày 18-10-2017, tại

Ủy ban nhân dân xã A, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị và anh B chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Do anh B không lo làm kinh tế gia đình nên kinh tế gia đình luôn gặp khó khăn, anh B nghi ngờ lòng chung thủy của chị. Vợ chồng thường gây gỗ nhau, anh B đánh chị 01 lần. Chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ ngày 25-9-2018 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Vê con chung: Chị và anh B có 01 con chung tên Đặng Kim Bảo A, sinh ngày 25-02-2018 do chị trực tiếp nuôi dưỡng từ ngày 25-9-2018 cho đến nay. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Thanh B trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng.

Anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đặng Kim Bảo A, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý *kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Kim Thị Bích T với anh Đặng Thanh B.

Về con chung: Giao con chung tên Đặng Kim Bảo A sinh ngày 25-02-2018 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu theo quy dịnh của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh B vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh B chung sống với nhau vào ngày 05-11-2017, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 142/2017 ngày 18-10-2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị T và anh B chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Do anh B không lo làm kinh tế gia đình, nghi ngờ lòng chung thủy của chị T. Vợ chồng thường gây gỗ, anh B đánh chị T 01 lần. Chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ ngày 25-9-2018 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh B đồng ý ly hôn với chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị T và anh B lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh B theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh B có 01 con chung là Đặng Kim Bảo A, sinh ngày 25-02-2018. Tại phiên tòa hôm nay, chị T yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Kim Bảo A, chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh B đồng ý để cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bảo A. Anh B không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, chị T và anh B đang có nghề nghiệp ổn định, cháu Đặng Kim Bảo A cần phải có sự trông nom, chăm sóc của cha mẹ. Việc giao con cho ai nuôi phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Anh B đồng ý giao chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Kim Bảo A.

Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T và anh B, giao cháu Đặng Kim Bảo A, sinh ngày 25-02-2018 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Kim Thị Bích T được ly hôn anh Đặng Thanh B.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Kim Bảo A, sinh ngày 25-02-2018 cho chị Kim Thị Bích T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kim Thị Bích T và anh Đặng Thanh B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Kim Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số 0016701 ngày 04-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị Kim Thị Bích T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã An Hòa;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Nghện